

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2019/HS-ST
Ngày 25-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh,
2. Ông Hoàng Đắc Hân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2019/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2019/HSST-QĐ ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị Kim C, sinh năm 1963, tại H; Nơi cư trú: Thôn S 2, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hùng (đã chết) và bà Lê Thị Khiếu (đã chết); chồng: Dương Xuân Bình (đã ly hôn); có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị can bị tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 25/4/2019 Đ thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

2. Nguyễn Hữu S, sinh năm 1970, tại H; Nơi cư trú: Thôn S 2, xã L, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Cóm (đã chết) và bà Đặng Thị Hiệu; Vợ: Đỗ Thị Thanh; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ

sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị can bị tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 25/4/2019 Đ thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985, tại H; Nơi cư trú: Thôn S 2, xã L, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thúc và bà Nguyễn Thị Dều (đã chết); gia đình có 09 anh, chị em; Đ là con út; Vợ tên Phạm Thị Thanh; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 25/4/2019 Đ thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

4. Nguyễn Trịnh H, sinh năm 1956, tại H; Nơi cư trú: Thôn S 1, xã L, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Hưu trí; Học vấn: 9/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trịnh Hiền (đã chết) và bà Đào Thị Thái (đã chết); gia đình có 07 anh em H là con thứ năm; Vợ tên Cao Thị Thắm (đã chết); có hai con lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 25/4/2019 Đ thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

5. Phạm Văn H, sinh năm 1972, tại H; Nơi cư trú: Thôn S 2, xã L, huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tiến và bà Phạm Thị Hưng (đều đã chết); Vợ tên Nguyễn Thị Vòng, sinh năm 1976; Có 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 22/4/2019 đến ngày 25/4/2019 Đ thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như nội dung:

Khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 21/4/2019, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an huyện T kết hợp Công an xã L làm nhiệm vụ tại thôn S 2, xã L, huyện T, thành phố H đã phát hiện, bắt quả tang tại nhà Phạm Văn H có các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “đánh phỏm” Đ thua bằng tiền, gồm: Phạm Văn H, Nguyễn Hữu S, Phạm Thị Kim C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trịnh H. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 11.540.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếu nhựa. Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ của Phạm Văn H số tiền 1.240.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Văn Đ số tiền 420.000 đồng, thu giữ của Phạm Thị Kim C số tiền 36.000 đồng. Tổ công tác đã đưa các đối tượng H, S, C, Đ, H cùng vật chứng về trụ sở Công an xã L lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trinh H, Phạm Văn H khai: Tối ngày 21/4/2019 S, C, Đ và H đến nhà H chơi. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng rủ nhau chơi đánh bạc Đ thua bằng tiền dưới hình thức “đánh phỏm” và đặt vấn đề mượn nhà H làm địa điểm đánh bạc. H đồng ý và lấy một bộ bài tú lơ khơ 52 cây (có sẵn ở nhà) đặt xuống chiếu cho cả nhóm đánh bạc. Cả nhóm thống nhất cách chơi bài và tỉ lệ cá cược: Người về nhất thì Đ những người về nhì, ba, tư lần lượt trả tiền thua bạc là 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng. Cách thức đánh “Phỏm” cụ thể: Mỗi người chơi Đ chia đều 08 lá bài, còn lại để bài lọc ở dưới chiếu, người chơi lần lượt bốc bài dưới chiếu rồi loại một lá bài khác trên tay để còn lại 08 lá. Bài có “phỏm” là có ít nhất ba quân xếp dọc hoặc ngang. Người bị “cháy” (bài không có phỏm) trả cho người về nhất số tiền 100.000 đồng. Người “ù” (tức là tám lá bài thành 01 hoặc 02 phỏm) thì những người thua phải trả 200.000 đồng/người. Người “ù thông” (tức là ù hai ván liên tiếp) hoặc “ù đồng hoa” (tức là tám lá bài cùng chất thành 01 phỏm) hoặc “ù tứ quý” (tức là tám lá bài thành hai phỏm, mỗi phỏm có bốn quân bài cùng hàng) thì những người thua phải trả 400.000 đồng/người. Người nào ù thì phải trả 20.000 đồng tiền “hồ” cho H.

Khi tham gia đánh bạc các bị cáo mang theo tiền để chơi bạc, như sau:

- Phạm Thị Kim C mang theo 8.276.000 đồng dùng để đánh bạc, thắng bạc. Khi Công an bắt giữ, thu tại vị trí C ngồi 9.770.000 đồng, thu trên người C 36.000 đồng.

- Nguyễn Hữu S mang theo 1.700.000 đồng dùng để đánh bạc, thua bạc. Khi công an bắt giữ, thu tại vị trí S ngồi 1.470.000 đồng.

- Nguyễn Văn Đ mang theo 1.320.000 đồng dùng để đánh bạc, thua bạc. Khi công an bắt giữ, thu tại vị trí Đ ngồi 70.000 đồng, thu trong người Đ số tiền 420.000 đồng.

- Nguyễn Trinh H mang theo 700.000 đồng dùng để đánh bạc, thua bạc, khi công an bắt giữ thu tại vị trí H ngồi còn 230.000 đồng.

- Phạm Văn H không tham gia đánh bạc, ngồi cạnh chứng kiến các đối tượng khác đánh bạc. H đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nơi ở của mình để thu tiền hồ. Trong tổng số tiền Công an thu giữ dưới chiếu bạc chưa có tiền hồ. Khi công an bắt giữ, thu trên người H 1.240.000 đồng số tiền này là tiền cá nhân của H, không liên quan đến việc đánh bạc.

Bản Cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trinh H, Phạm Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trinh H, Phạm Văn H khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trinh H, Phạm Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim C từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách tương ứng và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Trinh H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách tương ứng và giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách tương ứng và giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa đã qua S dụng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua S dụng, tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 15 tháng 7 năm 2019; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 11.996.000 đồng tại Phiếu ủy nhiệm chi số 14, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Công an huyện T, thành phố H (Đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án Dân sự huyện T, thành phố H); Về án phí buộc các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Trinh H vì tuổi cao có Đơn xin miễn án phí nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tổ tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã Đ thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự

thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/4/2019 tại nhà Phạm Văn H các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trịnh H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức “đánh phỏm”. Đ thua bằng tiền tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 11.996.000 đồng. Đối với bị cáo Phạm Văn H không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện để cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nên bị cáo Phạm Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội Đánh bạc. Với hành vi nêu trên các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trịnh H và Phạm Văn H đồng phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, đánh bạc trái phép là tệ nạn xã hội, cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác nên cần phải có hành phạt nghiêm đúng với tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân từng bị cáo.

[4]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội và quyết định hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trịnh H, Phạm Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trịnh H và bị cáo Phạm Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trịnh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, nên cần phân hóa vai trò của các đồng phạm khi quyết định hình phạt: Trong vụ án này xác định các bị cáo C, S, Đ và bị cáo H đều trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo S mang theo số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo

Đ mang theo số tiền 1.320.000 đồng, bị cáo H mang theo số tiền 700.000 đồng dùng vào việc đánh bạc nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau là người thực hành tích cực, nên cần áp dụng mức hình phạt là ngang nhau. Bị cáo Phạm Thị Kim C mang theo số tiền 8.276.000 đồng dùng vào việc đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án và cũng là người thực hành tích cực nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo S, Đ và H, đối với bị cáo Phạm Văn H không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và trực tiếp chuẩn bị bài và công cụ cho các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò là người giúp sức, mặt khác nhân thân bị cáo H có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 92/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 1995 của Tòa án nhân dân thành phố H đã Đ xóa án tích, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác và ngang với bị cáo C.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử, xét: Đối với các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trịnh H nhân thân không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Do đó, căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Đ cải tạo, giáo dục tại địa phương, giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục, là đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Phạm Văn H nhân thân có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 92/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 1995 của Tòa án nhân dân thành phố H đã Đ xóa án tích, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Do đó căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Đ cải tạo, giáo dục tại địa phương, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: khoản 3, Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trịnh H và Phạm Văn H còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét các bị cáo đều là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án:

- 52 quân bài lá; 01 chiếu cói đã qua S dụng, thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 15/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Đây xác định là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 11.996.000 đồng tại Phiếu ủy nhiệm chi số 14, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Công an huyện T, thành phố H (Đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án Dân sự huyện T, thành phố H).

[7]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Trịnh H vì tuổi cao có Đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8]. Trong vụ án này cơ quan công an còn thu giữ số tiền 1.240.000 đồng, công an thu của H. Quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền cá nhân của H, không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho H S dụng là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim C phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim C 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu S phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu S 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trinh H phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Nguyễn Trinh H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ khoản 1, Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người đang chấp hành thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trinh H và Phạm Văn H (là người Đ hưởng án treo) có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người Đ hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài lá; 01 chiếc cói đã qua S dụng, thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 15/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.996.000 đồng tại Phiếu ủy nhiệm chi số 14, ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Công an huyện T, thành phố H (Đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án Dân sự huyện T, thành phố H).

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 các bị cáo Phạm Thị Kim C, Nguyễn Hữu S, Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Trinh H Đ miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có mặt tại phiên toà Đ quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND huyện T;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

